

Số: 13/2021/QĐST-HNGĐ

Hương Thủy, ngày 05 tháng 04 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HƯƠNG THỦY- TỈNH THỪA THIÊN HUẾ.

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 57, Điều 58, các Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 42/2021/TLST-DS Ngày 16 tháng 3 năm 2021 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Nguyễn Đình Đ, sinh năm 1989; Địa chỉ: số 260, đường TNV, Tổ 07, phường TP, thị xã HT, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Chị Đặng Thị Yến L, sinh năm 1991; Địa chỉ: số 260, đường TNV, Tổ 07, phường TP, thị xã HT, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 03 năm 2021.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Anh Nguyễn Đình Đ và chị Đặng Thị Yến L đăng ký hôn vào ngày 20/01/2011 tại Ủy ban nhân dân phường TP, thị xã HT, tỉnh Thừa Thiên Huế trên cơ sở tự nguyện nên quan hệ hôn nhân giữa anh Nguyễn Đình Đ và chị Đặng Thị Yến L là hợp pháp.

Sau khi kết hôn, cuộc sống chung của vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Tình cảm vợ chồng không còn và không thể hàn gắn được.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Nguyễn Đình Đ và chị Đặng Thị Yên L đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, việc thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Đình Đ và chị Đặng Thị Yên L hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Do đó, căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Đình Đ và chị Đặng Thị Yên L.

[2]. Về con chung và việc nuôi con: Anh Nguyễn Đình Đ và chị Đặng Thị Yên L công nhận vợ chồng 02 người con chung là cháu Nguyễn Đình Bảo L1 sinh ngày 01/08/2011 và cháu Nguyễn Thảo T sinh ngày 19/07/2016. Hai bên thỏa thuận giao cho chị Đặng Thị Yên L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thảo T; Giao cho anh Nguyễn Đình Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Đình Bảo L1, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung theo quy định của pháp luật.

[3] Về tài sản chung: Vợ chồng anh Nguyễn Đình Đ và chị Đặng Thị Yên L tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản chung.

[4] Về nợ chung: Vợ chồng anh Nguyễn Đình Đ và chị Đặng Thị Yên L xác định không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Đình Đ và chị Đặng Thị Yên L thuận tình ly hôn.

- Về con chung và việc nuôi con: Anh Nguyễn Đình Đ và chị Đặng Thị Yên L công nhận vợ chồng 02 người con chung là cháu Nguyễn Đình Bảo L1 sinh ngày 01/08/2011 và cháu Nguyễn Thảo T sinh ngày 19/07/2016. Hai bên thỏa thuận giao cho chị Đặng Thị Yên L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thảo T; Giao cho anh Nguyễn Đình Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Đình Bảo L1, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Anh Nguyễn Đình Đ và chị Đặng Thị Yên L không yêu cầu nên Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh Nguyễn Đình Đ và chị Đặng Thị Yên L xác định vợ chồng không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: là 300.000 đồng, Anh Nguyễn Đình Đ và chị Đặng Thị Yến L mỗi người phải chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm là: 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí là 150.000 đồng mà anh Nguyễn Đình Đ đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0001305 ngày 16/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế và số tiền tạm ứng lệ phí là 150.000 đồng mà chị Đặng Thị Yến L đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0001306 ngày 16/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh TT Huế;
- VKSND thị xã Hương Thủy;
- Chi cục THADS thị xã Hương Thủy;
- UBND phường TP (ĐKKH ngày 20/01/2011);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Mai Văn Phú